

H

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến

Ông Lý Đức Thà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện H, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng
Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
H, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
04/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương
sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm C, xã N,
huyện H, tỉnh C. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Ninh Văn C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm Táy Trên, xã
Thượng Thôn, huyện H, tỉnh C. (Có mặt)

3. *Người làm chứng:*

- Bà Phan Thị K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C.
(Có mặt)

- Bà Liêu Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm Táy Trên, xã Thượng Thôn,
huyện H, tỉnh C. (Có mặt)

4. *Người phiên dịch tiếng Nùng:* Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ:
xóm K, xã L, huyện H, tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Ninh Văn C kết hôn ngày 04/10/2017, trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương ở hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Thôn, huyện H, tỉnh C. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2021 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do đi làm công ty vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã xảy ra cãi, chửi, xô xát, đánh đập tại phòng trọ. Anh C đã nhiều lần tát vào mặt, bóp cổ, ném chị H xuống giường, mỗi lần cãi, chửi anh C đều dùng hành động chân tay, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên nên từ ngày 28/10/2021 vợ chồng đã sống ly thân đến nay.

Tại phiên tòa, chị H giao nộp cho Hội đồng xét xử ảnh chụp bài viết của anh C đăng trên mạng xã hội facebook hình ảnh anh C thể hiện tình cảm yêu đương với người phụ nữ khác. Chị H cho rằng bản thân có mối quan hệ tình cảm với người khác là có lỗi nhưng hiện nay anh C cũng đã có tình cảm với người khác, từ ngày sống ly thân anh C không còn hỏi han, quan tâm đến chị H, ngày 05/8/2022 bố đẻ chị H chết anh C và họ hàng bên nhà anh C cũng không có ai đến viếng, động viên chị H và gia đình. Mâu thuẫn của hai vợ chồng hai bên đã tự hòa giải, bạn bè, gia đình góp ý nhưng từ lâu vợ chồng đã không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nay chị H xác định không còn tình cảm với anh C, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh C có hai người con chung là cháu Ninh Thị Kim T, sinh ngày 02/7/2016 và cháu Ninh Thị Tâm N, sinh ngày 05/11/2018. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các con sống cùng bố và ông bà nội tại xóm Táy Trên, xã Thượng Thôn, huyện H, tỉnh C. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, chị H nhất trí giao cả hai con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 1.000.000đ/tháng, hai con là 2.000.000đ/tháng, mỗi tháng thanh toán một lần, thời điểm cấp dưỡng thực hiện từ tháng 10 năm 2022 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 13/6/2022 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn là anh Ninh Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác nhận về việc hai bên được tìm hiểu trước khi kết hôn và kết hôn tự nguyện. Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, ít khi mâu thuẫn, những lúc có mâu thuẫn cũng chỉ từ nguyên nhân chị H ngoại tình, khi vợ chồng xảy ra cãi vã anh C có được tát và đẩy chị H xuống giường một lần nên chị H đã bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay.

Anh C công nhận được đăng hình ảnh trên facebook như chị H trình bày, nhưng hình ảnh người phụ nữ đó anh C tải từ trên mạng về để đăng bài viết, trên thực tế anh C vẫn chưa có bất kỳ mối quan hệ tình cảm với ai khác. Còn việc bố chị H chết gia đình anh C không ai đến viếng là do trong thời gian Tòa án đang giải quyết ly hôn, anh C và anh em họ hàng trong gia đình không còn mặt mũi nào đến nhà chị H để động viên nữa. Hiện tại anh C xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H nên không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh C xác nhận Anh Chị có hai con chung như chị H trình bày, hiện nay các con đang sống cùng anh C và bố mẹ đẻ của anh C tại xóm Táy Trên, xã Thượng Thôn, huyện H, tỉnh C. Trường hợp ly hôn anh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, hai con là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng thực hiện từ tháng 10 năm 2022 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C nhất trí với ý kiến của chị H, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa những người làm chứng bà Phan Thị K trình bày: Chị H và anh C kết hôn tự nguyện, thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, từ khi chị H đi làm công ty vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn do anh C cho rằng chị H có tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng xô xát lẫn nhau. Sau khi bị anh C đánh chị H có gọi điện thoại về kể lại sự việc với bà K và các chị em trong gia đình. Bà K và họ hàng thân thích trong gia đình cũng đã khuyên bảo, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh C và chị H vẫn không hàn gắn được. Từ tháng 2 năm 2022 âm lịch chị H về ở hẳn nhà bà, từ đó anh C cũng không qua lại bên nhà ngoại. Đầu tháng 8 năm 2022 chồng bà chết, họ hàng bên nhà anh C không ai đến chia buồn, hỏi han, động viên gia đình, anh C cũng không đến viếng, thực hiện

nghĩa vụ của con rể với bố vợ theo phong tục địa phương. Nay chị H đã không còn tình cảm với anh C mà Tòa án bắt ép hai bên quay lại với nhau thì vợ chồng cũng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được.

Tại phiên tòa người làm chứng bà Liêu Thị N trình bày: Bà Nguyễn xác nhận hai bên kết hôn tự nguyện, mấy năm đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, ít khi cãi nhau, đến khi chị H đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, có lần chị H có gọi điện thoại về nói với bà là bị anh C đánh, tát nhưng do chị H có quan hệ tình cảm với người khác thì anh C mới làm như vậy. Bà Nguyễn và anh em họ hàng của gia đình bà cũng đã khuyên bảo, nhắc nhở nhưng chị H vẫn không chịu quay về làm ăn, cùng anh C nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Từ khi mâu thuẫn xảy ra, chị H về ở bên nhà mẹ đẻ sinh sống, anh C cũng tự đi làm kiếm tiền để chăm lo nuôi các con. Bà Nguyễn cho rằng chị H đã có chồng và hai con rồi thì không nên ngoại tình với người khác. Nhưng nếu chị H quay lại cùng anh C xây dựng hạnh phúc gia đình, bà Nguyễn vẫn chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh C có quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 48, 97, 198 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về thụ lý vụ án đúng theo các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng theo các Điều 68, 77 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Công khai chứng cứ, hòa giải đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự; Tổng đạt các văn bản quyết định cho đương sự đúng hạn luật định.

Tại phiên tòa: Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo đúng các nguyên tắc theo quy định tại các Điều 12, 15, 16 Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, có mặt tại phiên tòa và thực hiện đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, tài sản chung;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Bị đơn Ninh Văn C hiện đang cư trú tại xóm Táy Trên, xã Thượng Thôn, huyện H, tỉnh C. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và Anh Ninh Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Thôn, huyện H, tỉnh C, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của các đương sự, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2021 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H ngoại tình nên dẫn tới việc vợ chồng cãi vã, xô xát. Mặc dù anh C đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh C luôn mong muốn đoàn tụ nhưng lại không có hành động nào nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H, từ khi ly thân đến nay chị H và anh C đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình, họ hàng thân thích hai bên gia

đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng chị H vẫn nhất quyết ly hôn, cho thấy trên thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, vợ chồng không chung thủy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H có căn cứ để được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Chị H và anh C xác nhận Anh Chị có hai con chung là cháu Ninh Thị Kim T, sinh ngày 02/7/2016 và cháu Ninh Thị Tâm N, sinh ngày 05/11/2018. Chị H và anh C thống nhất trường hợp ly hôn, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Ninh Thị Kim T, Ninh Thị Tâm N đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 1.000.000đ/tháng, 02 con là 2.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng thực hiện từ tháng 10 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi

Xét thấy, tại phiên tòa chị H và anh C tự thỏa thuận, thống nhất về quyền nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận ý kiến của hai bên đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận ý kiến của các đương sự và không xem xét.

[3] Án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các đề nghị của đại diện viện kiểm sát về các vấn đề trong vụ án tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Ninh Văn C.

2. Về con chung: Anh Ninh Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Ninh Thị Kim T, sinh ngày 02/7/2016 và Ninh Thị Tâm N, sinh ngày 05/11/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, hai con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng thực hiện từ tháng 10 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của chị Hoàng Thị H và anh Ninh Văn C, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nộp vào ngân sách, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã được nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002608 ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C, nay còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Ninh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thượng Thôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HĐXX SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Lịch

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Đức Thà

Lê Đại Tiến

Nông Thanh Lịch

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Danh Tuyên

Triệu Thị Hoa

Nông Thanh Lịch